

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2025/HSST**
Ngày 16/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tuấn N**
2. Ông **Nguyễn D**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Ngọc T- Thư ký Tòa án nhân dân Quận N TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Hữu T.** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28/7/200x. Tại: Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (làm quảng cáo, nhạc DJ trên mạng); ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2x, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 197x), con bà: Mai Thị L (sinh năm 197x). Cùng trú tại: Tổ 2x, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/7/2022, bị Tòa án nhân dân Q.L xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (bị cáo phạm tội khi chưa thành niên). Bị cáo bị bắt ngày 22/10/2024 đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng. ***Có mặt tại phiên tòa.***

2. Họ tên: **Lê Xuân Hải Đ.** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 21/7/1995; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (làm quảng cáo trên mạng); ĐKKHKT: Khối x, TT. K, H.H, T.Quảng Trị; Chỗ ở: X.B, H.B, T.Quảng Ngãi; Con ông: Lê Xuân H (sinh năm 197x), con bà: Lê Thị T (sinh năm 197x). Cùng trú tại: Khối x, TT. K, H.H, T.Quảng Trị. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị Mỹ T (sinh năm 200x). Bị cáo có 01 con sinh năm 202x. Cùng trú tại: X.B, H.B, T.Quảng Ngãi; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/02/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N, Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ tên: **Nguyễn Hữu T.** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 14/02/200x; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (làm quảng cáo trên mạng); ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2x, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 197x), con bà: Mai Thị Lx (sinh năm 197x). Cùng trú tại: Tổ 2x, P.H, Q.L, TP.Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Chánh án TAND quận N. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

+ Bà **Đặng Thị Kim N**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Tổ 5x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Bà **Phùng Thị H**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: 16/100 Q, Thanh Hoá. *Vắng mặt.*

+ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 198x. HKTT: TDP T, thị trấn P, huyện P, TP Huế. Địa chỉ: Khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Cao Thị Thùy D**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: Số 319 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Bà **Đoàn Thị Xuân D**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. *Vắng mặt.*

+ Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 196x. Địa chỉ: 828/19/43/17 B, phường 11, TP. V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. *Vắng mặt.*

+ Ông **Vũ Văn H**, sinh năm: 200x. Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

+ Bà **Đặng Mỹ K**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: 51 L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt.*

+ Bà **Bùi Thị Mỹ T**- Sinh năm: 200x- Trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2023, sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm của chị Đặng Thị Kim N (sinh năm 198x, trú tại: Tổ 5x, P.H, Q.C, TP.Đà Nẵng) về việc bị chiếm đoạt số tiền 9.456.200 đồng qua việc đặt vé máy bay trên fanpage (trang) “Phòng vé Máy Bay - Hà”, Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an TP.Đà Nẵng đã tiến hành truy xét và kết hợp với Công an phường M, quận N kiểm tra hành chính tại phòng 302, căn hộ Miami (tại: Số 18/3b, đường P, P.M, Q.N) phát hiện Nguyễn Hữu T cùng các công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Tang vật tạm giữ:

- 01 CPU hiệu SAWA, màu đen; 01 CPU hiệu XIGMTEX, màu đen; 01 CPU hiệu USP, màu đen và 01 màn hình máy tính hiệu Samsung màn hình thủy tinh, vỏ nhựa màu trắng.

- 01 điện thoại Iphone 14 Promax; 01 điện thoại Iphone 12 Promax.

- 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Itel.

- 02 cái camera hiệu EZVIZ lần lượt có số seri J70788727 và L02001216.

- 01 USB lưu trữ thông tin các số tài khoản ngân hàng dùng để nhận tiền chiếm đoạt được và file các văn bản có nội dung là các bài đăng trên facebook liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra làm rõ: Thông qua tìm hiểu việc kinh doanh trên không gian mạng (Facebook), Nguyễn Hữu T biết được nhiều người có nhu cầu đặt vé máy bay, đặt phòng villa nên tháng 11 năm 2022, T lên kế hoạch, bàn bạc thống nhất với Lê Xuân Hải Đ về việc góp tiền mua máy vi tính, lắp đặt mạng internet và sử dụng phòng 302, căn hộ Miami (tại: 18/3b, đường P, P.M, Q.N, phòng Đ đang thuê) để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời phân công nhiệm vụ: T là người tiến hành mua 46 tài khoản ngân hàng quân đội trên mạng (trong đó có số tài khoản 4567222224xxx mang tên DANG MY K và số tài khoản 34568888887xxx mang tên VI THI H), theo dõi và quản lý số tiền chiếm đoạt được và chia tiền cuối tháng. Đ là người lập, xây dựng hình ảnh, bài viết cho fanpage “Phòng vé máy bay - Hà” và 05 fanpage về đặt phòng villa (Hạ Long Touris - Booking Villa Hạ Long; Du lịch Đà Lạt Booking Villa, homestay Đà Lạt; Yone Booking Villa Nha Trang Homestay Nha Trang, Villa Vũng Tàu, Booking Villa - Homestay Ba Vì - Tam Đảo), trực tiếp nhắn tin, cung cấp số tài khoản ngân hàng do T mua trên mạng để người mua vé máy bay, đặt phòng vila chuyển tiền và khi họ thông báo đã chuyển tiền thì Đ liên lạc để T kiểm tra và chặn liên lạc khi T báo đã nhận được tiền.

Đến tháng 03 năm 2023, T rủ Nguyễn Hữu T (anh trai T) đến ở cùng và thống nhất với Đ giao lại fanpage “Phòng vé máy bay – Hà” cho T quản lý. Sau đó, Đ hướng dẫn T xây dựng hình ảnh, bài viết trên fanpage cũng như phương thức, thủ đoạn để chiếm đoạt tiền của người đặt mua vé máy bay. Ngoài ra, T còn lập fanpage “Xưởng hàng thùng nguyên kiện - giá tốt” theo yêu cầu của T và quản lý fanpage “Hưng Apple - nâng hạn mức” do T mua trên mạng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác theo cách thức, thủ đoạn như thực hiện như các fanpage đã lập trước đó.

Với thủ đoạn trên, từ tháng 11/2022 đến ngày 21/7/2023, nhóm của T đã sử dụng 08 fanpage thực hiện khoảng 100 lần chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền chiếm đoạt được khoảng 190.000.000 triệu đồng (trong đó: T được hưởng lợi số tiền 35.000.000 đồng, Đ được hưởng lợi số tiền 74.407.000 đồng còn T được hưởng số tiền 80.000.000 đồng). Số tiền nhóm T chiếm đoạt được, T là người chịu trách nhiệm quản lý và hàng tháng sau khi đã trừ đi các khoản như: tiền thuê nhà, tiền mạng, tiền điện, tiền sinh hoạt chung khác thì T chia phần cho mỗi người (thời gian đầu mỗi người từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, sau đó từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng). Hiện xác định được 05 lần nhóm T sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện

điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản qua trang “Phòng vé máy bay Hà” như sau:

Lần 1: Ngày 17/6/2023, người có tài khoản facebook “Hong Phuc” nhắn tin liên lạc với fanpage “Phòng vé Máy Bay – Hà” hỏi mua 01 vé chiều Vinh – TP.Hồ Chí Minh vào ngày 20/7/2023. Sau khi nhắn tin với T, người sử dụng tài khoản facebook “Hong Phuc” đồng ý mua vé và chuyển 804.000 đồng vào số tài khoản 34568888887xxx, chủ tài khoản là VI THI H thì T xóa nội dung trò chuyện, chặn liên lạc sau khi T báo đã nhận được tiền.

Lần 2: Ngày 26/6/2023, người có tài khoản facebook “Nghia Minh” nhắn tin với fanpage “Phòng vé Máy Bay – Hà” hỏi mua máy bay đi và khứ hồi chặng Thanh Hóa - TP.Hồ Chí Minh. Sau khi nhắn tin với T, người có tài khoản facebook “Nghia Minh” đồng ý mua vé và chuyển 4.751.000 đồng vào số tài khoản 34568888887xxx- chủ tài khoản là VI THI H thì T xóa nội dung trò chuyện, chặn liên lạc sau khi T báo đã nhận được tiền.

Lần 3: Ngày 28/6/2023, chị Phùng Thị H (sinh ngày: 10/10/1985, trú tại: X.K, H.T, T.Thanh Hóa) sử dụng tài khoản facebook “Khanh Huyen Phung” nhắn tin liên lạc với fanpage “Phòng vé Máy Bay – Hà” mua vé máy bay đi và khứ hồi chặng Thanh Hóa – TP.Hồ Chí Minh. Sau khi nhắn tin với T, chị Huyền đồng ý mua vé và chuyển số tiền 1.713.300 đồng vào số tài khoản 34568888887xxx- chủ tài khoản là VI THI H thì T xóa nội dung trò chuyện, chặn liên lạc với chị H sau khi T báo đã nhận được tiền.

Lần 4: Ngày 30/6/2023, chị Đặng Thị Kim N dùng tài khoản facebook “Nhung Dang” nhắn tin liên lạc với fanpage “Phòng vé Máy Bay – Hà” hỏi mua 07 vé máy bay đi và khứ hồi chặng Đà Nẵng - Hà Nội. Sau khi nhắn tin với T, chị N đồng ý và chuyển khoản số tiền 9.456.200 đồng vào số tài khoản 45672222224xxx - chủ tài khoản DANG MY K thì T đã xóa nội dung trò chuyện và chặn tin nhắn với chị N sau khi T báo đã nhận được tiền. Ngày 07/7/2023, chị N đã đến Công an TP Đà Nẵng tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của nhóm T.

Lần 5: Khoảng tháng 7 năm 2023, anh Nguyễn Văn B (sinh ngày 12/6/198x, trú tại: X.P, H.P, T.Thừa Thiên Huế) sử dụng tài khoản facebook “Nguyen Van Binh” nhắn tin vào fanpage “Phòng vé Máy Bay – Hà” mua vé máy bay đi Huế đến TP.Hồ Chí Minh. Sau khi nhắn tin với T, anh B đồng ý mua và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản 34568888887xxx - chủ tài khoản là VI THI H thì T xóa nội dung trò chuyện, chặn liên lạc với anh B sau khi T báo đã nhận được tiền.

Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành S đã ra thông báo tìm người bị hại trên Đài phát thanh và Đài truyền hình Việt Nam nhưng chưa có thêm người bị hại nào đến trình báo.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-NHS ngày 11/02/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ, Nguyễn Hữu T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** từ **36 tháng** đến **42 tháng** tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu do bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành án treo.

- Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Lê Xuân Hải Đ** từ **30 tháng** đến **36 tháng** tù.

- Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** từ **12 tháng** đến **18 tháng** tù.

*** Xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:** Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

+ 01 CPU hiệu SAMA, màu đen.

+ 01 CPU hiệu XIGMATEX, màu đen

+ 01 CPU hiệu USP, màu đen

+ 01 màn hình máy vi tính hiệu Samsung màn hình thuỷ tinh, vỏ nhựa màu trắng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

+ 01 điện thoại di động Nokia

+ 01 điện thoại di động ITEL

+ Riêng đối với 02 camera hiệu EZVIZ lần lượt có số seri: J70788727 và L02001216 của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại và đề nghị sung ngân sách nhà nước.

*** Về bồi thường dân sự:**

- Chị N đã nhận khoản tiền bồi thường của các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với yêu cầu bồi thường của chị H là 1.713.300 đồng và anh B là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đ tự nguyện nhận bồi thường nên căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đ có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị H số tiền 1.713.300 đồng và cho anh B số tiền 1.000.000 đồng.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 CPU hiệu SAWA, màu đen; 01 CPU hiệu XIGMATEX, màu đen; 01 CPU hiệu USP, màu đen và 01 màn hình máy tính hiệu Samsung màn hình thuỷ tinh, vỏ nhựa màu trắng, 01 điện thoại Iphone 14 Promax; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động ITEL, 01 điện thoại Iphone 12 Promax vì sử dụng vào hành vi phạm tội.

- Đối với 02 cái camera hiệu EZVIZ lần lượt có số seri J70788727 và L02001216 của T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa T từ chối nhận lại nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 USB chứa các dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ trong vụ án.

* Đối với khoản hưởng lợi bất chính của các bị cáo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã nộp T bộ số tiền đã hưởng lợi bất chính; bị cáo Đ và bị cáo T đã nộp một phần khoản thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu khoản hưởng lợi bất chính còn lại của bị cáo T là 68.200.000 đồng và của bị cáo Đ là 67.120.300 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ, Nguyễn Hữu T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 11 năm 2022 đến ngày 21/7/2023, tại: Phòng 302, căn hộ Miami (thuộc số 18/3b, đường P, P.M, Q.N), Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ và Nguyễn Hữu T đã có sự bàn bạc, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cùng nhau sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện khoảng 100 lần chiếm đoạt tài sản qua 8 fanpage về bán vé máy bay, đặt phòng villa, bán hàng thùng nguyên kiện và nâng hạn mức với tổng số tiền chiếm đoạt là 190.000.000 đồng (trong đó: T hưởng lợi số tiền là 80.000.000 đồng, Đ hưởng lợi số tiền là 74.407.000 đồng và T hưởng lợi số tiền là 35.000.000 đồng) nhưng chỉ xác định được 05 lần chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Chiếm đoạt của chị Phùng Thị H số tiền 1.713.300 đồng, chị Đặng Thị Kim N số tiền 9.456.200 đồng, anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 đồng, người sử dụng tài khoản facebook “Hong Phuc” số tiền 804.000 đồng và người sử dụng tài khoản facebook “Nghia Minh” số tiền 4.751.000 đồng. Hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ, Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 điều 290

của BLHS. Do đó cáo trạng số 21/CT-VKS- NHS ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo đã sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tiếp cận bị hại trên môi trường điện tử (không gian mạng) từ đó làm cho chủ sở hữu tin tưởng mà chuyển tiền cho các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm an T hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an T xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế- xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu T đóng vai trò chủ mưu, lên kế hoạch và rủ rê các bị cáo khác tham gia phạm tội nên nhận mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Lê Xuân Hải Đ sau khi được rủ rê đã đồng ý và tham gia thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Hữu T là anh ruột của bị cáo T, được T rủ rê tham gia ở giai đoạn sau nên mức độ phạm tội nhẹ hơn so với các bị cáo khác.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân xấu, ngày 26/7/2022 bị Tòa án nhân dân Q.L xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (bị cáo phạm tội khi chưa thành niên). Trong thời gian chấp hành án treo, bị cáo T lại phạm tội mới, do vậy HĐXX buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án trước đó và căn cứ Điều 56 để tổng hợp hình phạt của bản án này. Đối với bị cáo Lê Xuân Hải Đ và Nguyễn Hữu T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại Đặng Thị Kim N và được người bị hại – bà Đặng Thị Kim N xin giảm hình phạt; ngoài ra bị cáo T đã tự nguyện nộp lại T bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Đăng và T nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Đ hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2023, nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu T tham gia vụ án ở giai đoạn sau do Nguyễn Hữu T là em trai ruột rủ rê, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, đã nộp lại T bộ số tiền hưởng lợi bất chính nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS cho bị cáo T hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng

hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Đặng Thị Kim N đã nhận số tiền 9.456.200 đồng của các bị cáo T, T và Đ bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Chị Phùng Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 1.713.300 đồng, anh Nguyễn Văn B yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Văn B, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo Biên lai thu số 0002062 ngày 10/4/2025.

[8] Xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tài sản của các bị cáo có được từ việc phạm tội hoặc dùng vào việc phạm tội:

+ 01 CPU hiệu SAMA, màu đen.

+ 01 CPU hiệu XIGMATEX, màu đen

+ 01 CPU hiệu USP, màu đen

+ 01 màn hình máy vi tính hiệu Samsung màn hình thủy tinh, vỏ nhựa màu trắng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

+ 01 điện thoại di động Nokia

+ 01 điện thoại di động ITEL

+ Riêng đối với 02 camera hiệu EZVIZ lần lượt có số seri: J70788727 và L02001216 của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại và đề nghị sung ngân sách nhà nước.

(Hiện số tài sản này do Chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2025).

- Đối với 01 USB chứa các dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ trong vụ án.

- Đối với tổng số tiền chiếm đoạt là 190.000.000 đồng, trong đó: T hưởng lợi số tiền là 80.000.000 đồng, Đ hưởng lợi số tiền là 74.407.000 đồng và T hưởng lợi số tiền là 35.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp đầy đủ số tiền 35.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền mà gia đình bị cáo đã nộp gồm 15.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0002059 ngày 01/4/2025 và 31.800.000 đồng Biên lai thu số 0002056 ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Số tiền còn lại sau khi khấu trừ là: (31.800.000 đồng + 15.000.000 đồng) – 35.000.000 đồng = 11.800.000 đồng được tiếp tục khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Hữu T là 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại 68.200.000 đồng cần tiếp tục truy thu của bị cáo T để sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Phùng Thị H số tiền 1.713.300 đồng và anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự quận N theo Biên lai thu số 0002062 ngày 10/4/2025. Số tiền còn lại là: 10.000.000 đồng – (1.713.300 đồng + 1.000.000 đồng) = 7.286.700 đồng được tiếp tục khấu trừ vào số tiền hưởng lợi bất chính mà bị cáo Lê Xuân Hải Đ đã nhận là 74.407.000 đồng. Số tiền còn lại 67.120.300 đồng cần tiếp tục truy thu của bị cáo Đ để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với thông tin về chủ tài khoản facebook “Hong Phuc” sử dụng số điện thoại 0375344333 và tài khoản facebook “Nghia Minh”, sử dụng số điện thoại 0362673631: Qua điều tra làm rõ chủ thuê bao số điện thoại 0375344xxx là anh Trần Đăng Đ (sinh năm 1984, trú tại: X.T, H.A, T.Nghệ An) và chủ thuê bao số điện thoại 0362673xxx là anh Nguyễn Công T (sinh năm 1980, trú tại: TDP.G, TT.G, H.P, T.Thái Nguyên) nhưng hiện anh Đ, anh T không có mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu và các số điện thoại không liên lạc được nên Cơ quan CSĐT Công an quận N tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với các chủ tài khoản ngân hàng quân đội của T mua trên mạng: các chị: Đoàn Thị Xuân D, Đặng Mỹ K, các anh: Trần Văn B, Vũ Văn H không có quan hệ gì với các bị cáo và không mở các tài khoản ngân hàng mà các bị cáo đã sử dụng; ông Mai Xuân H đã chết vào năm 2023 nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với tài khoản ngân hàng mang tên VI THI H được mở online chưa định danh nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với chị Cao Thị Thùy D (sinh năm 1993, trú tại số 319, đường N, P.M, Q.S, TP.Đà Nẵng): Không biết việc bị can Đ sử dụng phòng trọ (Phòng 302, căn hộ M) do chị D quản lý thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý đối với chị D là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ, Nguyễn Hữu T** phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”

1. Căn cứ: điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 22/10/2024.

Do bị cáo T phạm tội mới trong thời gian chấp hành án treo là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án 56 ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân quận L, Tp Đà Nẵng. Căn cứ Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2024.

2. Căn cứ điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Lê Xuân Hải Đ** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 19/02/2025.

3. Căn cứ điểm a, b, đ khoản 2 điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 589 BLDS: Gia đình bị cáo Lê Xuân Hải Đ đã bồi thường cho chị Phùng Thị H số tiền 1.713.300 đồng và anh Nguyễn Văn B số tiền 1.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo Biên lai thu số 0002062 ngày 10/4/2025.

5. **Xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:** Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 CPU hiệu SAMA, màu đen.
- + 01 CPU hiệu XIGMATEX, màu đen
- + 01 CPU hiệu USP, màu đen
- + 01 màn hình máy vi tính hiệu Samsung màn hình thủy tinh, vỏ nhựa màu trắng.

- + 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax.

- + 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

- + 01 điện thoại di động Nokia

- + 01 điện thoại di động ITEL

- + 02 camera hiệu EZVIZ lần lượt có số seri: J70788727 và L02001216

(Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2025).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa các dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 68.200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Lê Xuân Hải Đ số tiền 67.120.300 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

6. **Án phí HSST:** Mỗi bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Xuân Hải Đ, Nguyễn Hữu T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ T